

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Toàn.

- Bà Nông Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thế L; sinh ngày 18/4/1982 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế B (đã chết) và bà Nguyễn Thị , sinh năm 1938; có vợ là Cao Thị Lệ, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Văn T; sinh ngày 18/4/1988 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T; sinh ngày 15/8/1984 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; có vợ là

Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn H; sinh ngày 13/3/1983 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: khu phố Đ, phường N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn V; sinh ngày 10/6/1970 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2020 bị cáo bị công an xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Ngô Văn K; sinh ngày 04/6/1981 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang P, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Ngô Xuân H; sinh ngày 08/8/1976 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945; có vợ Hoàng Thị D, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 61/2017/HSST, ngày 10/8/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 20/10/1979 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1949 và bà Nguyễn , sinh năm 1952; có vợ Lê Thị S, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 47/2020/HSST, ngày 08/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:* Ông Nguyễn Hữu H là trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thân Văn L, sinh năm 1982; có mặt.

2. Ông Nguyễn Phạm T, sinh năm 1989; vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị V, sinh năm 1958; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Thân Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 3, R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã E huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã Ea , huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/01/2024, sau khi uống rượu tại nhà của Thân Văn L xong thì Nguyễn Văn Đ, Ngô Xuân H, Lê Thế L, Ngô Văn T đến nhà của anh Thân Văn C (căn nhà đã cho Nguyễn Phạm T thuê lại cho công nhân sử dụng thuộc thôn 9A, xã Ea Hiao, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk) để nằm nghỉ, sau đó Ngô Văn K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Thân Văn L cũng đến ngồi chơi. Lúc này, Lê Thế L thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để sẵn ở giữa nền phòng khách nên Lê Thế L ngồi xuống cầm bài, thấy vậy thì H, T, Đ, K, V, H, T cùng ngồi xuống theo và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền, còn Thân Văn L ngồi xem không tham gia đánh bạc. Tất cả thống nhất hình thức đánh bạc như sau: Những người chơi ngồi thành vòng tròn. Sau đó, Lê Thế L sử dụng bộ bài tú lơ khơ màu xanh 52 quân chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt số tiền là 10.000 đồng ra trước giữa chiếu bạc (gọi là tiền mậu), sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống và bắt đầu tổ tiền, người chia bài có

quyền tổ trước những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tổ thêm tiền, mỗi lần tổ thêm tiền dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng (không quá 2 vòng). Nếu không có người theo thì người tổ tiền cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là ba quân xì (Ký hiệu bài là A), sau đó đến ba quân già (Ký hiệu bài là K), nhỏ dần đến ba quân hai (Ký hiệu bài là 2), tiếp đến là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ: 7,8,9); Ba quân tiên (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K); tiếp theo là bài chín điểm, nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được là tính 10 điểm; quân xì (A) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 11 đến 19 điểm hoặc từ 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng từ 1 đến 9 điểm, nếu cộng vào được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo, không quy định tiền xâu. Khi tham gia đánh bạc Ngô Văn T bỏ ra số tiền 1.670.000 đồng, Nguyễn Văn T bỏ ra 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn H bỏ ra 1.400.000 đồng, Nguyễn Văn V bỏ ra 560.000 đồng, Ngô Văn K bỏ ra 500.000 đồng, Lê Thế L bỏ ra 400.000 đồng, Ngô Xuân H bỏ ra 200.000 đồng, Nguyễn Văn Đ bỏ ra 120.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Lê Thế L, H, T, Đ, , Vĩnh, H và T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ea H'Leo phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng.

Các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố đối với các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế L từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.350.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài vì các bị cáo sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Thân Văn C, việc các bị cáo sử dụng căn phòng trên để đánh bạc ông C không biết nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Thân Văn L, Trần Văn H Ngô Văn T có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vợ bị cáo bị bệnh thần kinh, con lớn đang đi nghĩa vụ quân sự, 02 con còn nhỏ chưa thành niên đang đi học là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc vợ và nuôi con ăn học.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào lúc 13 giờ ngày 10/01/2024 tại nhà của Thân Văn C

cho Thân Văn L đứng tên sử dụng nhưng Nguyễn Phạm T thuê lại để cho các công nhân làm đường ở thuộc thôn 9A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn có hành vi đánh bạc dưới hình thức cào liêng thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện, số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 6.350.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, muốn có tiền nhưng không phải lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật nêu trên quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc dưới hình thức cào liêng nói riêng và các hình thức đánh bạc khác trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử phạt nghiêm đối với những đối tượng vi phạm nhưng vẫn không giảm mà vẫn có chiều hướng gia tăng; hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Lê Thế L là người giữ vai trò chính, tuy bị cáo chỉ bỏ ra số tiền 400.000 đồng để đánh bạc nhưng chính bị cáo là người cầm bộ bài trước tiên sau đó các bị cáo khác thấy thế mới đến đánh bạc, bị cáo là người chia bài đầu tiên và trực tiếp tham gia vào việc phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với các bị cáo Th, Tậ, H, và K sau khi thấy Lê Thế L cầm bài cũng tham gia tích cực vào việc phạm tội; số tiền bỏ ra đánh bạc của Th là 1.670.000 đồng, T

là 1.500.000 đồng, H là 1.400.000 đồng, V là 560.000 đồng, K là 500.000 đồng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo T thấp hơn bị cáo L nhưng cao hơn bị cáo T và H, xử phạt bị cáo V, K thấp hơn bị cáo T, H nhưng cao hơn bị cáo H, Đ.

Đối với bị cáo H, Đ khi được rủ thì cũng tham gia vào việc đánh bạc, số tiền đánh bạc của H là 200.000 đồng, Đ là 120.000 đồng nên vai trò của các bị cáo H, Đ thấp hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy, áp dụng đối với bị cáo H, Đ mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo khác trong vụ án.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo L, T, T, H, V và K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có bố là thương binh. Bị cáo H có mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, cha được nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng huân chương vì có công giúp đỡ cách mạng Lào, vợ bị tai nạn giao thông sức khoẻ bị giảm sút là lao động chính trong gia đình; bị cáo Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị bệnh tâm thần, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo Ngô Quang K có cha được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng kỷ niệm chương “vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc”, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tặng thưởng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đắk Lắk chung sức xây dựng nông thôn mới” và Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tặng giấy khen “Trưởng ban công tác mặt trận thôn Ea Heo, xã Ea Tân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014”, mẹ được Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tặng giấy khen “Chi hội trưởng Hội người cao tuổi thôn Ea Heo, xã Ea Tân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2014, 2023”.

Như vậy, các bị cáo L, T, T, H, V và K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo V được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo L, Th, T, H, V được hưởng án treo, bị cáo K, Đ cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 6.350.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Thân Văn C cho Thân Văn L đứng tên, hiện nay cho Nguyễn Phạm T thuê cho

các công nhân ở, việc các bị cáo sử dụng căn phòng trên đánh bạc ăn thua bằng tiền C, L, T không biết nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Thân Văn L, Trần Văn H, Ngô Văn T có mặt tại chiếu bạc nhưng L không tham gia, không biết các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền; H và T không tham gia nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Thế , Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Ngô Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Nhân Hoà, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: $09 \times 3 = 27$

ngày. Bị cáo Ngô Văn K còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Văn K vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến 19/01/2024, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: $09 \times 3 = 27$ ngày. Bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Đ vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Ngô Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.350.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Thân Văn C cho Thân Văn L đứng tên, hiện nay Nguyễn Phạm T đang thuê cho các công nhân ở, việc các bị cáo sử dụng căn phòng trên đánh bạc ăn thua bằng tiền C, L, T không biết nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Thân Văn L, Trần Văn H, Ngô Văn T có mặt tại chiếu bạc nhưng L không tham gia, không biết các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền; H và T không tham gia nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn K, Ngô Xuân H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Lê Thế L, Ngô Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Ngô Văn , Ngô Xuân H và Nguyễn Văn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thân Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phạm T, ông Thân Văn C, bà Vũ Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Phạm Đăng Khoa